

Bản án số: 11/2025/HNGĐ – ST

Ngày: 17 – 01 – 2025

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

2. Bà Phan Hoàng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phan Ý Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 650/2024/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 759/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 03/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 726/2024/QĐST – HNGĐ ngày 24/12/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số A, đường H, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Diệp Hoàng L, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số G L, Khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Hoàng A vắng mặt (có đơn đề nghị được vắng mặt); bà Diệp Hoàng L vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 27/8/2024, các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà L tự tìm hiểu nhau được hơn 01 năm thì tiến tới hôn nhân vào đầu năm 2021. Ông bà không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2022 tại UBND phường M, thành phố L. Hôn nhân lần thứ nhất của ông và lần thứ 02 của bà L. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông không thường xuyên chung sống với nhau, do ông có cha mẹ già. Tháng 11/2022, bà L sinh con xong có về nhà của ông ở đến khi con được 23 tháng thì về lại với gia đình của bà L tại số G L (Khóm A, phường M) sinh sống. Quan hệ hôn nhân của ông bà duy trì đến tháng 3 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do

bà L làm ăn khó khăn và ông bà cũng ly thân từ đó. Sau khi bà L bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, ban đầu có tới lui thăm con nhưng sau đó thì không còn. Nhận thấy, do tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên ông yêu cầu được ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông và bà L có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 11/11/2022 đang được ông nuôi dưỡng. Ông yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là bà L vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Ông A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS).

Về nội dung: Nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông A và bà L đã không còn tồn tại nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông A. Về con chung, nhận thấy, cháu P đang được ông A nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của ông A. Do bà L không có ý kiến tài sản chung, nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa ông Nguyễn Hoàng A và bà Diệp Hoàng L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú hợp pháp tại phường M, thành phố L. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[2] Xét thấy, qua kết quả xác minh tình trạng cư trú ngày 02/12/2024 thể hiện, bà L đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số G, đường L, Khóm A, phường M. Như vậy, đã đủ cơ sở để xác định bà L có nơi cư trú hợp pháp là địa chỉ trên. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 và 179 của BLTTDS. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bà L tiếp tục vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Phía ông A có Đơn đề nghị được vắng mặt khi xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng A và bà Diệp Hoàng L tự nguyện tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân phường M cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 173 ngày 01/11/2022 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Ông A cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng ông phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do làm ăn thất bại, ông và L tự ly thân từ tháng 03 năm 2023 cho đến nay. Phía bà L được Tòa án nhiều lần triệu tập, tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, bà L vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình qua yêu cầu ly hôn của ông A, không đến tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa. Như vậy, bà L đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của BLTTDS và đồng nghĩa với việc bà không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của mình. Từ đó, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định, ông A và bà L không còn quan tâm lẫn nhau, mối quan hệ hôn nhân của ông bà không còn tồn tại. Xét thấy, mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được nếu tiếp tục duy trì mối quan hệ này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông A được ly hôn bà L.

[5] Về con chung: Căn cứ vào bản sao Giấy khai sinh số 612 ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân phường M, là đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định ông A và bà L có 01 (một) con chung chưa thành niên tên Nguyễn Hoàng P sinh ngày 11/11/2022. Xét thấy, cháu P đang được ông A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của ông A.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông A không yêu cầu nên bà L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến của bà L về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Sau này, các bên phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[8] Về án phí: Ông A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do ông A đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001814 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, ông A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng A được ly hôn bà Diệp Hoàng L.

[2] Về con chung: Ông, bà có 01 (một) con chung chưa thành niên tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 11/11/2022. Giao cháu P cho ông A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không phải cấp dưỡng nuôi con do ông A không yêu cầu.

(Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình phải tôn trọng quyền được nuôi con của người trực tiếp nuôi con. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con theo quy định tại Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; có quyền thỏa thuận cấp dưỡng, trường hợp không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.)

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

[5] Về án phí: Ông A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001814 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Ông A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- Các đương sự;
- UBND phường Mỹ Phước (GCNKH số 173 ngày 01/11/2022);
- Lưu VT và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phạm Xuân Khanh